TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16-10-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Kim Quý

2. Ông Nguyễn Văn Trò

-Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê-tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 155/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2018 về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXX-ST ngày 28/9/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Khương Xuân K - sinh năm: 1982; cư trú tại: Khu 01, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. ***Bị đơn***: Chị Vũ Thị N - sinh năm 1982; cư trú tại: khu 01, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/7/2018 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là anh Khương Xuân K trình bày: Anh và chị Vũ Thị N tự nguyện kết hôn với nhau ngày 11/7/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng đi làm thuê tại Miền Nam đến năm 2016 thì về sống chung sống

với bố mẹ đẻ chị N tại xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên nói, cãi nhau. Từ cuối năm 2016, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên giải, nhưng không có kết quả. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, nên anh K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Vũ Thị N.

Tại bản tự khai ngày 29/8/2018 và quá trình giải quyết, bị đơn là chị Vũ Thị N trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân như anh K trình bày là đúng. Theo chị N, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng là do anh K không không chịu khó lao động, thường xuyên bỏ nhà đi đâu không rõ và không có trách nhiệm gì với vợ con, gia đình. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị N đồng ý ly hôn với anh Khương Xuân K.

Về con chung: Hai bên trình bày vợ chồng có 02 con chung là Khương Thị Ngọc A - sinh ngày 11/9/2011, Khương Đình C - sinh ngày 06/3/2017 và sống cùng chị N kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Ly hôn, hai bên thỏa thuận chị N trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu đã trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, xác định:

Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Khương Xuân K và chị Vũ Thị N.

2. Về con chung:

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Khương Thị Ngọc A - sinh ngày 11/9/2011 và Khương Đình C - sinh ngày 06/3/2017 kể từ tháng 10/2018 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- Anh Khương Xuân K không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị Vũ Thị N không yêu cầu.

- Về án phí: Anh Khương Xuân K phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Khương Xuân K và chị Vũ Thị N đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng năm 2016. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống nên thường xuyên nói cãi nhau. Từ cuối năm 2016 đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng trong thực tế không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh K và chị N thuận tình ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận để tránh sự giàng buộc không có lợi cho cả hai bên.

[2]. Về con chung: Sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung phù hợp với nguyện vọng của con chung và đảm bảo được ổn định sự phát triển của con chung, cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị N không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Do các đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Khương Xuân K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Khương Xuân K và chị Vũ Thị N.

2. Về con chung:

2.1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Khương Thị Ngọc A - sinh ngày 11/9/2011 và Khương Đình C - sinh ngày 06/3/2017 kể từ tháng 10/2018 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

2.2. Anh Khương Xuân K không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị Vũ Thị N không yêu cầu.

2.3. Anh Khương Xuân K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị Vũ Thị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở.

3. Về án phí: Anh Khương Xuân K phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/008273, ngày 20/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, anh K đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho bị đơn hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**

- Các đương sự
-VKSND huyện;
-UBND xã Hương Lung;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS+ VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Văn Thắng